

KẾ HOẠCH

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2023

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị (sau đây viết tắt là Quy định số 57-QĐ/TW); Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 28/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và tình hình thực tiễn; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là cán bộ) của tỉnh năm 2023 như sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ cho đội ngũ cán bộ; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải căn cứ quy hoạch, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và vị trí việc làm. Nội dung bồi dưỡng phải thiết thực, hiệu quả, bảo đảm chất lượng, tiết kiệm ngân sách.

B- NỘI DUNG

Tổng số các lớp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năm 2023: 107 lớp, 10.130 học viên (Đào tạo: 27 lớp, 1543 học viên; Bồi dưỡng: 80 lớp, 8.587 học viên). Cụ thể như sau:

I- CÁC LỚP ĐÀO TẠO CHUYÊN TIẾP TỪ NĂM 2022 SANG NĂM 2023: 17 lớp, 973 học viên.

1. Lớp cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung: 02 lớp¹, 117 học viên mở tại Trường Chính trị tỉnh.

2. Các lớp trung cấp lý luận chính trị: 14 lớp, 766 học viên, trong đó: 02

¹ Lớp của Học viện Chính trị Khu vực I mở năm 2021: 58 học viên. Lớp do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở năm 2022: 59 học viên.

lớp (*hệ tập trung*) 99 học viên, 12 lớp² (*hệ không tập trung*), 667 học viên.

3. Lớp Đại học Văn hóa Tiểu học: 01 lớp, 90 học viên mở tại Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự Bắc Giang.

II- CÁC LỚP ĐÀO TẠO MỞ MỐI TRONG NĂM 2023

1. Đào tạo cao cấp lý luận chính trị, 110 học viên, trong đó:

- 50 chỉ tiêu học tập trung.

- 60 chỉ tiêu học không tập trung.

* *Đối tượng:* (1) Cán bộ đương chức hoặc quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cấp ủy viên cấp huyện và tương đương. (2) Trưởng phòng và tương đương cấp huyện, cấp tỉnh; trưởng phòng và tương đương trở lên của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước, cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý. Phó trưởng phòng và tương đương quy hoạch các chức danh trên. (3) Giảng viên có đủ 05 năm trực tiếp giảng dạy lý luận chính trị của Trường Chính trị tỉnh.

* *Kinh phí:* Hệ tập trung: Ngân sách nhà nước 100%. Hệ không tập trung: Ngân sách nhà nước 50%, học viên đóng góp 50%.

2. Đào tạo trung cấp lý luận chính trị, 08 lớp, 460 học viên, trong đó:

- Hệ tập trung: 02 lớp, 100 học viên.

- Hệ không tập trung: 06 lớp³, 360 học viên.

* *Đối tượng:* (1) Cán bộ đương chức hoặc quy hoạch các chức danh: Cấp ủy viên, các chức danh chủ chốt của cấp ủy, HĐND, UBND; cấp trưởng, cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; (2) Cán bộ đương chức hoặc quy hoạch các chức danh: Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương cấp huyện, tỉnh. Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương trở lên của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước, cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Lãnh đạo các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý; (3) Cán bộ đương chức hoặc quy hoạch: Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp xã; trưởng, phó trưởng công an cấp xã (*các chức danh cán bộ khác trong quân đội, công an thực hiện theo Quy định số 57-QĐ/TW và các văn bản, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền*); (4) Cán bộ có đủ 6 năm giữ ngạch, bậc chuyên viên và tương đương; chức danh, vị trí việc làm theo quy định

² TP Bắc Giang: 01 lớp, 60 học viên; Lạng Giang: 01 lớp, 59 học viên; Lục Ngạn: 01 lớp, 57 học viên; Lục Nam: 01 lớp, 54 học viên; Yên Thế 01 lớp, 51 học viên; Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh: 01 lớp, 50 học viên; Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Bắc Giang và chi nhánh Bắc Giang II: 02 lớp, 110 học viên; Trường Chính trị tỉnh: 04 lớp, 226 học viên.

³ Mở tại Trường Chính trị tỉnh: 3 lớp, 180 học viên; Huyện Lục Ngạn: 01 lớp, 60 học viên; Huyện Sơn Động: 01 lớp, 60 học viên; Huyện Việt Yên: 01 lớp, 60 học viên.

phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị; (5) Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị của Trường Chính trị tỉnh và trung tâm chính trị huyện, thành phố.

* *Kinh phí*: Hệ tập trung: Ngân sách nhà nước 100%. Hệ không tập trung: Ngân sách nhà nước 50 %, học viên đóng góp 50%.

III- CÁC LỚP BỒI DƯỠNG TRONG NĂM 2023: 80 lớp, 8.587 học viên.

1. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới theo Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp: 03 lớp, 340 học viên.

(1) *Đối tượng*: Cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*trừ những đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn cấp ủy tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030*).

(2) *Thời gian*: 05 ngày/lớp.

(3) *Nội dung*: Chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

(4) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước.

2. Bồi dưỡng cán bộ dự nguồn cấp ủy tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030: 01 lớp (theo số lượng cán bộ quy hoạch tại thời điểm bồi dưỡng) dự kiến 67 học viên.

(1) *Đối tượng*: Cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) *Thời gian*: 03 tuần.

(3) *Nội dung*: Chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

(4) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước.

3. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý (đối tượng 4): 04 lớp, 450 học viên.

- *Đối tượng*: Cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý.

(2) *Thời gian*: 05 ngày/lớp.

(3) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước.

4. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng: 07 lớp, 870 học viên.

4.1. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Văn phòng cấp ủy: 01 lớp, 80 học viên.

(1) *Đối tượng*: Công chức Văn phòng Tỉnh ủy và các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

(2) *Thời gian*: 03 ngày.

(3) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước.

4.2. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng: 02 lớp, 340 học viên.

(1) *Đối tượng:* Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thường trực cấp ủy cấp huyện; cán bộ, công chức cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện. Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp cơ sở.

(2) *Thời gian:* 03 ngày/lớp.

(3) *Kinh phí:* Ngân sách nhà nước.

4.3. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo: 02 lớp, 250 học viên.

(1) *Đối tượng:* Cán bộ, công chức Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; cán bộ làm công tác tuyên giáo của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; cán bộ ban tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trung tâm chính trị các huyện, thành phố.

(2) *Thời gian:* 03 ngày/lớp.

(3) *Kinh phí:* Ngân sách nhà nước.

4.4. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận: 02 lớp, 200 học viên.

(1) *Đối tượng:* Cán bộ, công chức ban dân vận các huyện ủy, thành ủy; cán bộ làm công tác dân vận cơ sở⁴ (*ưu tiên cán bộ chưa qua bồi dưỡng*).

(2) *Thời gian:* 03 ngày/lớp.

(3) *Kinh phí:* Ngân sách nhà nước.

5. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: 12 lớp, 1.580 học viên.

5.1. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác mặt trận Tổ quốc: 03 lớp, 450 học viên.

(1) *Đối tượng:* Cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh và cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; trưởng ban công tác mặt trận khu dân cư.

(2) *Thời gian:* 04 ngày/lớp.

(3) *Kinh phí:* Ngân sách nhà nước.

5.2. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn - đội - hội: 03 lớp, 450 học viên.

(1) *Đối tượng:* Bí thư đoàn các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, các trường trung cấp, cao đẳng, đại học; bí thư đoàn các xã, phường, thị trấn; giáo viên tổng phụ trách đội; cán bộ chuyên trách huyện đoàn, thành đoàn phụ trách công tác đội.

⁴ Chủ tịch, phó chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

(2) Thời gian: 03-05 ngày/lớp.

(3) Kinh phí: Ngân sách nhà nước.

5.3. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hội phụ nữ cơ sở: 02 lớp, 200 học viên.

(1) Đối tượng: Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ xã, phường, thị trấn.

(2) Thời gian: 03 ngày/lớp.

(3) Kinh phí: Ngân sách nhà nước.

5.4. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hội nông dân cơ sở: 02 lớp, 200 học viên.

(1) Đối tượng: Chủ tịch hội nông dân xã, phường, thị trấn.

(2) Thời gian: 03 ngày/lớp.

(3) Kinh phí: Ngân sách nhà nước.

5.5. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hội cựu chiến binh cơ sở: 02 lớp, 280 học viên.

(1) Đối tượng: Chủ tịch hội cựu chiến binh xã, phường, thị trấn; chủ tịch hội cựu chiến binh khối 487⁵.

(2) Thời gian: 03 ngày/lớp.

(3) Kinh phí: Ngân sách nhà nước.

6. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức: 03 lớp, 270 học viên.

6.1. Bồi dưỡng ngạch chuyên viên: 02 lớp, 160 học viên.

(1) Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong tỉnh hưởng lương ngạch chuyên viên và tương đương chưa qua bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên và tương đương. Công chức giữ ngạch cán sự và tương đương, có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng ngạch cán sự và đủ điều kiện dự thi nâng ngạch lên chuyên viên.

(2) Thời gian: 04 tuần/lớp.

(3) Kinh phí: Ngân sách nhà nước 50%, học viên đóng góp 50%.

6.2. Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính: 01 lớp, 110 học viên.

(1) Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 06 năm trở lên và đã qua bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên và tương đương.

(2) Thời gian: 06 tuần.

(3) Kinh phí: Ngân sách nhà nước 50%, học viên đóng góp 50%.

7. Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực cho giảng viên: 01 lớp, 50 học viên.

⁵ Hội cựu chiến binh trong cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước: 73 đồng chí (Huyện: 25 đồng chí; Đảng ủy Các cơ quan tỉnh và Khối doanh nghiệp tỉnh: 48 đồng chí)

(1) *Đối tượng*: Giảng viên Trường Chính trị tỉnh và giảng viên các trung tâm chính trị huyện, thành phố chưa có chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực.

(2) *Thời gian*: 05 ngày.

(3) *Nội dung*: Chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

(4) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước.

8. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cho cán bộ đương chức và quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương (theo Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ): 05 lớp, 500 học viên.

(1) *Đối tượng*: Cán bộ, công chức, viên chức đương chức hoặc quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

(2) *Thời gian*: 02 tuần/lớp.

(3) *Nội dung*: Theo chương trình của Bộ Nội vụ.

(4) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước 50%, học viên đóng góp 50%.

9. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức quản lý nhà nước theo vị trí việc làm: 27 lớp, 2.850 học viên.

9.1. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng: 07 lớp, 700 học viên.

(1) *Đối tượng*: Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT công lập, giám đốc trung tâm GDNN-GDTX trong tỉnh.

(2) *Thời gian*: 05 ngày/lớp.

(3) *Nội dung*: Chương trình của Bộ Nội vụ.

(4) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước.

9.2. Bồi dưỡng văn hóa đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng ứng xử: 07 lớp, 700 học viên.

(1) *Đối tượng*: Trưởng, phó khoa, phòng và tương đương thuộc trung tâm y tế, bệnh viện công lập.

(2) *Thời gian*: 05 ngày/lớp.

(3) *Nội dung*: Chương trình của Bộ Nội vụ.

(4) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước.

9.3. Cập nhật, nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế: 05 lớp, 500 học viên.

(1) *Đối tượng*: Trưởng, phó phòng và tương đương thuộc cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ quy hoạch chức danh trên.

(2) *Thời gian*: 05 ngày/lớp.

(3) *Nội dung*: Chương trình của Bộ Nội vụ.

(4) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước.

9.4. Bồi dưỡng cập nhật ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: 03 lớp, 300 học viên.

(1) *Đối tượng*: Cán bộ, công chức các sở, ngành tỉnh và các huyện, thành phố.

(2) *Thời gian*: 05 ngày/lớp.

(3) *Nội dung*: Chương trình của Bộ Nội vụ.

(4) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước.

9.5. Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (Theo Quyết định số 43/QĐ-TTg, ngày 11/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ⁶): 05 lớp, 650 học viên.

(1) *Đối tượng*: Cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo ở cấp huyện, cấp xã.

(2) *Thời gian*: 03 ngày/lớp.

(3) *Nội dung*: Chương trình của Bộ Nội vụ.

(4) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước.

10. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo quản lý cho chủ tịch, phó chủ tịch HĐND cấp xã: 04 lớp, 400 học viên.

(1) *Đối tượng*: Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND các xã, phường, thị trấn.

(2) *Thời gian*: 05 ngày/lớp.

(3) *Nội dung*: Chương trình của Bộ Nội vụ.

(4) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước.

11. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho công chức cấp xã: 12 lớp, 1.200 học viên.

11.1. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành cho công chức văn phòng - thống kê cấp xã: 04 lớp, 400 học viên.

(1) *Đối tượng*: Công chức văn phòng - thống kê các xã, phường, thị trấn.

(2) *Thời gian*: 05 ngày/lớp.

(3) *Nội dung*: Chương trình của Bộ Nội vụ.

(4) *Kinh phí*: Ngân sách nhà nước.

⁶ Phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 2022-2026"

11.2. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành cho công chức tư pháp - hộ tịch: 04 lớp, 400 học viên.

(1) *Đối tượng:* Công chức tư pháp - hộ tịch các xã, phường, thị trấn.

(2) *Thời gian:* 05 ngày/lớp.

(3) *Nội dung:* Chương trình của Bộ Nội vụ.

(4) *Kinh phí:* Ngân sách nhà nước.

11.3. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành cho công chức văn hóa - xã hội cấp xã: 02 lớp, 200 học viên.

(1) *Đối tượng:* Công chức văn hóa - xã hội các xã, phường, thị trấn.

(2) *Thời gian:* 05 ngày/lớp.

(3) *Nội dung:* Chương trình của Bộ Nội vụ.

(4) *Kinh phí:* Ngân sách nhà nước.

11.4. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành cho công chức tài chính - kế toán cấp xã: 02 lớp, 200 học viên.

(1) *Đối tượng:* Công chức tài chính - kế toán các xã, phường, thị trấn.

(2) *Thời gian:* 05 ngày/lớp.

(3) *Nội dung:* Chương trình của Bộ Nội vụ.

(4) *Kinh phí:* Ngân sách nhà nước.

12. Bồi dưỡng lãnh đạo cấp sở, ngành tỉnh Xay Sôm Bun (nước CHDCND Lào): 01 lớp, 10 học viên.

(1) *Đối tượng:* Lãnh đạo sở, ngành của tỉnh Xay Sôm Bun, nước CHDCND Lào.

(2) *Thời gian:* 05 ngày.

(3) *Nội dung:* Chương trình của Bộ Nội vụ.

(4) *Kinh phí:* Ngân sách nhà nước.

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch này.

Các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch do các cơ quan, đơn vị của tỉnh trực tiếp quản lý và quyết toán (nếu không phải đấu thầu) tổ chức tại Trường Chính trị tỉnh; các lớp khác thực hiện đấu thầu theo quy định. Lớp bồi dưỡng

nghiệp vụ công tác đoàn - đội - hội giao Ban Thường vụ Tỉnh đoàn lựa chọn địa điểm tổ chức phù hợp với hình thức bồi dưỡng.

Thời gian tổ chức khai giảng các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh chậm nhất trong tháng 10/2023; các lớp bồi dưỡng bế giảng trước ngày 31/10/2023.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

2.1. Sở Nội vụ: Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Chủ trì tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ.

2.2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thu của học viên và nguồn ngân sách nhà nước chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các cơ quan, đơn vị.

3. Trường Chính trị tỉnh: Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch này; duy trì các lớp học chuyên tiếp từ năm 2022 sang năm 2023; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, quản lý các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch và các lớp đào tạo, bồi dưỡng khác được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; mời giảng viên của Trung ương, báo cáo viên, cán bộ lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh có năng lực, trình độ phù hợp với chuyên đề cần giảng dạy; thường xuyên cập nhật và bổ sung những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng lãnh đạo quản lý, xử lý tình huống từ thực tiễn của địa phương vào nội dung các bài giảng. Thực hiện nghiêm quy chế, quy định về giảng dạy, kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng kết quả học tập của học viên; quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành. Chủ động thực hiện đấu thầu các dịch vụ về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức hội nghị theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn chuyên môn, quản lý các lớp bồi dưỡng; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn giảng viên cho các trung tâm chính trị các huyện, thành phố.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị biên soạn liên quan đến tình hình thực tiễn của địa phương để đưa vào giảng dạy ở Trường Chính trị tỉnh và trung tâm chính trị các huyện, thành phố theo quy định.

Thẩm định các nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ở trung tâm chính trị các huyện, thành phố.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Tham mưu tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, phòng ngừa và xử lý những cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên sai phạm.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

(1) Chủ trì, phối hợp tuyển sinh các lớp cao cấp lý luận chính trị; thẩm định các lớp trung cấp lý luận chính trị bảo đảm số lượng, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn; quản lý, kiểm tra, giám sát các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định.

(2) Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện tổ chức, quản lý các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới theo Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn cấp ủy tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 theo quy định.

(3) Chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh (BTCTU 05 bản),
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



The stamp is circular with the text 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM' around the perimeter and 'BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY BẮC GIANG' in the center. A handwritten signature is written across the stamp.

Lê Thị Thu Hồng